

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông;

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại,
giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan
chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy
ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã,
phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông
nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp có chức năng phục vụ quản lý nhà nước về khuyến nông; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất nông nghiệp; quản lý khai thác nước sạch nông thôn, quản lý khai thác công trình thủy lợi; ứng dụng chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ về nông nghiệp, nước sạch nông thôn trên địa bàn Tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện về tổ chức, biên chế, hoạt động và chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, ngành có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về khuyến nông và dịch vụ nông nghiệp

a) Thực hiện công tác phục vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Tham gia xây dựng các văn bản về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn (5 năm, hàng năm), các chương trình, dự án và văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khuyến nông và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

c) Phối hợp, tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường cho cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên khuyến nông, cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, nghiên cứu, thử nghiệm - thực nghiệm, khảo nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; hướng dẫn và kiểm tra thực hiện chương trình, dự án khuyến nông; hướng dẫn nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

đ) Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng trên địa bàn Tỉnh.

e) Thông tin, tuyên truyền: tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về khuyến nông và các hoạt động nông nghiệp khác theo quy định của pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến nông, nông nghiệp, nông dân, nông thôn và bảo vệ môi trường; phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong hoạt động khuyến nông, nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường; tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội

thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

g) Hợp tác khuyến nông: hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tỉnh thực hiện chương trình khuyến nông, dự án khuyến nông; hợp tác quốc tế và hợp tác công tư thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động khuyến nông.

h) Đào tạo nghề: tổ chức hoặc phối hợp thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn Tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.

i) Tư vấn và dịch vụ nông nghiệp: tư vấn về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; dịch vụ về vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thuốc thú y - thủy sản, thức ăn chăn nuôi và thủy sản; giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản; dịch vụ cơ giới trong nông nghiệp; các dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động kinh tế nông nghiệp và môi trường: Kiểm nghiệm, xét nghiệm, thử nghiệm chất lượng vật tư nông nghiệp (bao gồm hạt giống), chất lượng sản phẩm nông lâm sản không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm), vệ sinh an toàn thực phẩm, sản phẩm nông lâm thủy sản và muối; tư vấn, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của khách hàng và năng lực hoạt động của đơn vị.

k) Kết nối cung cầu và tiêu thụ nông sản: tạo kết nối cung cầu; làm trung gian cho nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản.

l) Sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết: Thực hiện sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết, cho thuê theo quy định của pháp luật.

m) Công tác giống: Thu thập, bình tuyển, lưu trữ, bảo tồn, khai thác giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

n) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Sở và các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông Tỉnh và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên theo quy định; Phối hợp phòng, chống dịch bệnh, thiên tai: Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và thiên tai; phối hợp kiểm tra giám sát chất lượng an toàn thực phẩm nông thủy sản tại địa phương.

o) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khuyến nông, khuyến nông điện tử, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống khuyến nông.

p) Tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.

q) Thông tin, báo cáo: thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

2. Về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

a) Thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng các công trình thủy lợi thuộc phạm vi được giao.

b) Quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Tỉnh quản lý và công trình thủy lợi thuộc cấp xã quản lý theo phân cấp.

c) Phối hợp đơn vị quản lý nhà nước, lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn công trình thủy lợi; lập kế hoạch tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp từng vụ, cả năm và kế hoạch trung, dài hạn trình cấp thẩm quyền xét duyệt; định kỳ hàng năm lập kế hoạch thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, kè; khơi thông dòng chảy kênh tạo nguồn, tháo dỡ các vật cản trên kênh và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phối hợp đơn vị quản lý nhà nước lập kế hoạch và tổ chức thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Bảo vệ công trình thủy lợi, phối hợp với chính quyền địa phương xử lý, ngăn chặn các trường hợp lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đào ao, khai thác đất lòng kênh trái phép; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo, kiến nghị các ngành chức năng xử lý.

e) Theo dõi, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

g) Phối hợp với chính quyền địa phương thẩm định cấp giấy phép, gia hạn cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho tổ chức, cá nhân.

h) Xây dựng, điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi khác trên địa bàn Tỉnh; các định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý công trình thủy lợi.

k) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; thu tiền từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi; ký kết, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các nguồn lực được giao; báo cáo định kỳ đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi.

3. Về quản lý, khai thác nước sạch nông thôn

a) Tham gia xây dựng các văn bản về chính sách, chiến lược, kế hoạch

phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm; các chương trình, dự án về quản lý nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham gia góp ý xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi Trường và quy định pháp luật.

b) Quản lý, khai thác công trình nước sạch nông thôn được giao quản lý; thực hiện sản xuất, kinh doanh nước sạch nông thôn, phục vụ cấp nước vùng biên giới, vùng khó khăn. Định kỳ lấy mẫu nước của các Trạm cấp nước được giao quản lý khai thác xét nghiệm và báo cáo kết quả xét nghiệm mẫu nước theo quy định.

c) Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài Tỉnh về lĩnh vực cung cấp nước sạch nông thôn; nhằm tranh thủ sự trợ giúp, hỗ trợ về vốn và kỹ thuật để thực hiện có hiệu quả trong vận hành, khai thác cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

d) Tư vấn và cung cấp dịch vụ về nước sạch nông thôn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

đ) Hợp tác quốc tế về nước sạch nông thôn để tiếp nhận hỗ trợ về vốn và kỹ thuật, áp dụng triển khai vào công tác vận hành, khai thác cung cấp nước sạch nông thôn. Tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

e) Bảo vệ các Trạm cấp nước sạch theo quy định và định kỳ hàng năm thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa các công trình nước sạch nông thôn.

4. Nhiệm vụ chung khác

a) Quản lý nguồn vốn đầu tư bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi và công trình cấp nước được cơ quan cấp trên giao; tổ chức thực hiện đầu tư bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi và công trình cấp nước.

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng quy định quỹ hoạt động của Trung tâm (nếu có); quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm và tài sản của nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Liên kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thủy lợi, dịch vụ khai thác nước sạch nông thôn; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư chương trình, dự án về thủy lợi, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi được cấp có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

d) Kiến nghị cấp có thẩm quyền, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn công trình trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; giải quyết tranh chấp về hợp đồng sử dụng nước; xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy

lợi; huy động các hộ dùng nước đóng góp để tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

đ) Được phép thu phí sử dụng nước sinh hoạt nông thôn của khách hàng sử dụng nước từ các Trạm cấp nước do Trung tâm quản lý, khai thác, thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo các công trình hoạt động được lâu dài theo quy định hiện hành.

e) Nhận quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo phương thức đặt hàng.

g) Được tham gia ý kiến trong công tác quy hoạch, lập dự án thiết kế các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt.

h) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực hiện về thủy lợi và nước sạch nông thôn hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định.

i) Được từ chối tiếp nhận những công trình xây dựng mới hoặc nâng cấp sửa chữa xét thấy không đảm bảo chất lượng kỹ thuật hoặc không hoàn thiện theo đồ án thiết kế làm giảm hoặc không phát huy được hiệu quả trong quản lý, khai thác.

k) Thực hiện nhiệm vụ trích nộp quỹ, nghĩa vụ về tài chính, tài sản theo quy định.

l) Được tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật, cụ thể: được hành nghề tư vấn đầu tư (khảo sát, thiết kế, quản lý dự án); thi công xây dựng; thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán và giám sát xây dựng các công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật (nếu đủ năng lực).

m) Quản lý tài chính, tài sản: Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

n) Tổng kết, đánh giá, khen thưởng: Tổng kết, đánh giá hoạt động khuyến nông; đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Khuyến nông.

c) Phòng Dịch vụ nông nghiệp.

d) Phòng Quản lý khai thác công trình thủy lợi.

đ) Phòng Quản lý khai thác nước sạch nông thôn.

3. Các Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp gồm:

a) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Tân Hồng.

b) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Hồng Ngự 1.

c) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Hồng Ngự 2.

d) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Tam Nông.

đ) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Thanh Bình.

e) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Tháp Mười.

g) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Cao Lãnh 1.

h) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Cao Lãnh 2.

i) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Lấp Vò.

k) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Lai Vung.

l) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Sa Đéc.

m) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Châu Thành 1.

n) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Cái Bè.

o) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Cai Lậy 1.

p) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Cai Lậy 2.

q) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Tân Phước.

r) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Châu Thành 2.

s) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Mỹ Tho.

t) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Chợ Gạo.

u) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Gò Công Tây.

v) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Gò Công.

x) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Gò Công Đông.

y) Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp khu vực Tân Phú Đông.

4. Các Trại thực nghiệm và dịch vụ nông nghiệp gồm:

a) Trại Thực nghiệm và Dịch vụ nông nghiệp Hòa Hưng.

b) Trại Thực nghiệm và Dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hựu.

c) Trại Thực nghiệm và Dịch vụ nông nghiệp Phú Tân.

5. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Cai Lậy.

6. Các Trạm cấp nước được giao quản lý và khai thác.

7. Các Trạm quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

b) Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh;
- Công an Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Báo và ĐPTTH Tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, P.TH, T.

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang